TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim và ông Nguyễn Tiến Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà***: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn C**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn H và con bà: Hoàng Thị H1; Bị cáo có vợ: Trương Thị L, sinh năm 1993 (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt).

Bị hại: Chị Dương Thị N, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Nơi ĐKHK: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1971 (có mặt).

Cư trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn C và Dương Thị N cùng làm công nhân của Công ty TNHH L1 (gọi tắt là Công ty L1) thuộc Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (chị N và C đều đã có vợ, có chồng). Quá trình làm công nhân tại Công ty L1 giữa C và chị N nảy sinh tình cảm yêu nhau, chung sống với nhau như vợ chồng và thuê phòng ở cùng nhau tại phòng trọ số D, tầng 2, Nhà trọ của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang từ tháng 6/2024. Sáng ngày 07/8/2024, chị N đang ở quê tại xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì C nhắn tin cho chị N nói chuyện về việc C nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm yêu đương với người đàn ông khác và xảy ra cãi nhau, chị N nhắn lại để chị N về phòng nói chuyện cụ thể. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị N đi về đến phòng trọ thuê ở chung với C nói chuyện thì xảy ra mẫu thuẫn cãi nhau nên C đuổi chị N ra khỏi phòng và nói "Cút mẹ mày đi" nhưng chị N không đi vẫn ngồi ở phòng khóc; C cầm tay chị N lôi ra ngoài cửa phòng, chị N không đi ra ngoài nên C lấy 02 bộ quần áo của chị N ở trong phòng trọ ném ra bên ngoài sân, rồi tiếp tục đuổi chị N ra khỏi phòng trọ. Do bị C đuổi ra khỏi phòng nên chị N đi vào bên trong phòng trọ rồi thu dọn quần áo, đồ dùng cá nhân của chị N rồi đi ra khỏi nhà trọ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại hỏi chị N đang ở đâu thì chị N nói đang ở Công ty nộp đơn xin nghỉ việc nên C bảo chị N quay lại phòng trọ nghỉ ngơi để mai về quê thì chị N đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị N quay về đến phòng trọ thấy C đang nằm trên giường trong phòng trọ, chị N ngồi dưới sàn nhà tựa lưng vào thành giường. C hỏi chị N "Thế đơn đâu" thì chị N trả lời "Người ta đi Q hết rồi, không xin được đơn". Thấy chị N nói không xin được đơn nên C bảo chị N "Có mà mày nói phét" thì chị N nói "Việc đéo gì tao phải nói phét". Do nghi ngờ chị N nói dối nên C ngồi dậy dùng tay phải tát vào vùng đỉnh đầu bên phải của chị N làm chị N bị đau đầu, ngồi khóc ở trong phòng trọ. C nói "Mày im mẹ đi cho bố mày ngủ, đêm bố mày còn đi làm" nhưng chị N không nghe mà tiếp tục khóc nên C dùng chân phải đạp vào lưng ngay sau gáy của chị N và nói "Khóc đéo gì mà khóc" làm chị N ngã nằm nghiêng bên phải xuống sàn nhà, hai tay ôm đầu. Sau đó, C tiếp tục đứng xuống sàn nhà và dùng chân phải giơ lên cao đạp mạnh theo hướng từ trên xuống dưới nhiều lần vào trúng vùng đầu, lưng và hông của chị N. C thấy chị N nằm úp mặt xuống sàn nhà nên C tiếp tục dùng chân phải giơ lên cao đạp mạnh 02 cái xuống trúng vào vùng đầu và dùng chân trái đạp vào vùng lưng của chị N; thấy chị N kêu đau nên C dừng lại không đánh nữa, rồi đi xuống nhà để xe lấy quần áo của chị N ở xe mang lên phòng nhưng không thấy. C đi lên phòng hỏi chị N "Quần áo ở đâu", chị N trả lời "Quần áo để ở nhà nghỉ". C bảo chị N đi ra nhà nghỉ lấy quần áo, đồ dùng cá nhân của chị N mang về phòng trọ. Chị N đứng dậy đi ra khỏi khu nhà trọ rồi đi đến cửa hàng bán đồ ăn sáng gần khu nhà trọ, gặp chị Trần Thị N1, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và chị Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình hỏi xem

trụ sở Công an phường V ở đâu để đi đến trình báo sự việc bị đánh thương tích và nhờ đưa đến Công an phường V trình báo. Sau đó, chị N1 điều khiển xe mô tô chở chị N, chị H3 đến Công an phường V, thị xã V trình báo. Khi đến Công an phường V chị N bị ngất nên được đưa tới Trung tâm y tế thị xã V cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị. Khoảng 20 phút sau, C ngồi ở phòng trọ chờ chị N nhưng không thấy chị N quay lại nên C đi tìm quanh gần nhà trọ không thấy chị N rồi quay về phòng trọ. C nhìn thấy chị N để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, lắp ốp nhựa màu trắng trên giường trong phòng trọ. Do bực tức về việc chị N bỏ đi, không quay lại phòng trọ nên C dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động của chị N lên ném vào tường nhà vệ sinh trong phòng trọ làm hư hỏng một phần điện thoại.

Cùng ngày 07/8/2024, chị Trần Thị N1 làm đơn trình báo đến Công an phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tố giác hành vi C đánh gây thương tích chị N.

Ngày 08/8/2024, Đặng Văn C đến Công an phường V, thị xã V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, lắp sim thuê bao 0378.738.636 và 0985.645.636.

Ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ của Đặng Văn C ở tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám nghiệm có thu giữ trên nền phòng trọ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, lắp ốp nhựa màu trắng bị hư hỏng; 01 khăn ướt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và 01 mẫu bông thấm chất màu nâu đỏ nghi máu.

Ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S thu giữ của C. Kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định thương tích, cơ chế hình thành thương tích đối với những thương tích của chị Dương Thị N. Tại Bản kết luận giám định thương tích số 2535/24/KLTTCT-TTPY ngày 08/8/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Thương tích bầm tím hố mắt trái: 0,5%; Thương tích bầm tím mu bàn tay phải: 0,5%; Thương tích bầm tím bàn ngón tay trái: 0,5%; Thương tích bầm tím cánh tay trái: 0,5%; Thương tích tụ máu dưới màng cứng cấp diện rộng bán cầu phải lớp mỏng dọc liềm đại não và rải rác vùng trán đỉnh phải: 11%; Thương tích chảy máu khoang dưới nhện lều tiểu não hai bên 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Dương Thị N tại thời điểm giám định là 22%; Các thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 13/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Dương Thị N. Tuy nhiên chị N từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã dẫn giải chị N đến Trung tâm pháp y- Bệnh viện

đa khoa tỉnh B và tiến hành giải thích cho chị N nhưng chị N vẫn kiên quyết từ chối giám định.

Ngày 29/10/2024, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá đối với hư hỏng của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của chị Dương Thị N. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: Kính cường lực Iphone 13 Promax trị giá 50.000 đồng; Pin Iphone 13 Promax trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị các bộ phận hư hỏng trị giá 750.000 đồng.

Đối với Đặng Văn C có hành vi ném làm hư hỏng một phần chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của chị N có giá trị 750.000 đồng. Quá trình điều tra xác định C không có tiền án, tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, giá trị tài sản không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với việc Đặng Văn C cùng chị Dương Thị N có hành vi thuê phòng chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2024 đến khi xảy ra sự việc là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng (vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định số số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2000 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bộ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình,...). Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an thị xã V để xử phạt vi phạm hành chính đối với C và chị N theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, lắp ốp nhựa màu trắng là tài sản của chị Dương Thị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N. Đối với chiếc điện thoại Oppo A15S, lắp sim thuê bao số 0378.738.636 và 0985.645.636 là tài sản của Đặng Văn C không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn C đã tác động đến bà Hoàng Thị H1 (là mẹ đẻ) đã bồi thường cho chị N tổng số tiền 100.000.000 đồng (bao gồm: Tiền chi phí điều trị; tiền bồi dưỡng, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần); tiền sửa chữa điện thoại bị hư hỏng chị N không yêu cầu bồi thường. Đến nay chị N không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can C; bà H1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra bồi thường thay bị cáo C.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 274/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Đặng Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 khăn ướt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và 01 mẫu bông thấm chất màu nâu đỏ nghi máu không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A15S, lắp sim thuê bao số 0378.738.636 và 0985.645.636 là tài sản của Đặng Văn C không dùng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: buộc bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 20 phút đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/8/2024, tại phòng trọ số D, tầng 2, Nhà trọ của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983 ở tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Do mâu thuẫn tình cảm, ghen tuông vô cớ nên Đặng Văn C đã có hành vi dùng chân tay tát, đạp, đá nhiều lần trúng vào vùng mặt, lưng, gáy và vùng đầu chị Dương Thị N. Hậu quả,

chị N phải đi viện điều trị từ ngày 07/8/2024-19/8/2024 ra viện với tỷ lệ tổn thương cơ thể 22%.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Văn C phạm tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó chẳng những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo trong khi đang có vợ nhưng lại quan hệ không lành mạnh với chị N, dẫn đến nghi ngờ, ghen tuông vô cớ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại sức khoẻ cho chị N là 22%. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú, tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, lắp ốp nhựa màu trắng là tài sản của chị Dương Thị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A15S, lắp sim thuê bao số 0378.738.636 và 0985.645.636 là tài sản của Đặng Văn C không dùng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 khăn ướt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và 01 mẫu bông thấm chất màu nâu đỏ nghi máu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ tách nhiệm hình sự cho bị cáo; bà Hoàng Thị H1 không yêu cầu bị cáo trả số tiền bà đã bồi thường thay, do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn C 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 khăn ướt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và 01 mẫu bông thấm chất màu nâu đỏ nghi máu.

Trả cho bị cáo Đặng Văn C chiếc điện thoại Oppo A15S, lắp sim thuê bao số 0378.738.636 và 0985.645.636 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Viện KSND tỉnh Bắc Giang;
- Viện KSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.